TOÀ □N NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THO

Số: 124 /2018/ QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Thanh Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Trương Minh T**, sinh năm 1989
Địa chỉ: Phố K, TT. T S, huyện M, tỉnh Phú Thọ
Bị đơn: **Chị Trần Kim T**, sinh năm 1992
Địa chỉ: Phố K, TT. T S, huyện M, tỉnh Phú Thọ
Căn cứ vào Điều 212, điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trương Minh T và chị Trần Kim T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau:

- *Về con chung:* Anh Trương Minh T và chị Trần Kim T có 02 con chung là các cháu Trương Hà L – Sinh ngày 17/11/2012 và Trương Hà V – Sinh ngày 08/11/2014. Nay ly hôn anh T và chị T tự nguyện thỏa thuận: Giao cho anh T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung là các cháu Trương Hà L – Sinh ngày 17/11/2012 và Trương Hà V – Sinh ngày 08/11/2014 đến khi các con chung thành niên. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:* Anh Trương Minh T và chị Trần Kim T đều khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Trương Minh T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2018/0001461 ngày 23/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKS tỉnh + huyện*
- *Chi cục THADS huyện*
- *UBND TT. Thanh Sơn*
- *L- u HSVA.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN
Thẩm phán

Vũ Quang Khải